

Truyền thống giáo dục nữ giới từ kinh điển đến sự hồi sinh hiện đại

ISSN: 2734-9195 08:10 20/10/2025

Ai nhận ra chân lý đó thì đoạn trừ khổ đau, bất kể họ là ai. Và vì thế, giáo dục nữ giới cũng quan trọng ngang bằng với nam giới, trong mọi phương diện của con đường giải thoát.

Trong kho tàng văn học Phật giáo cổ đại, hình ảnh phụ nữ có học thức xuất hiện khá khiêm tốn. Gần như không có tài liệu nào ghi chép cụ thể về việc họ được học hành, dù chỉ trong phạm vi gia đình. Tuy vậy, vẫn có nhiều phụ nữ trí thức được đề cập trong các văn bản như Jataka, Avadanasataka hay Therigatha.



Tàn tích của Takht-i-Bahi ở Pakistan, một trong những công trình tu viện Phật giáo lâu đời nhất còn sót lại tập trung vào giáo dục. Ảnh: opendharma.com

Chẳng hạn, trong truyện Bhaddasala Jataka, nhân vật Vasabhakkhatthiya, mẹ của Vidudabha, được miêu tả là người biết đọc, biết viết. Trong Avadanasataka, Soma, con gái một vị Bà-la-môn tại Xá-vệ, được khắc họa là học giả xuất chúng,

người giữ gìn kỷ ước và là thánh giả sâu sắc.

Cô học cùng cha và các đệ tử của ông, thấu hiểu các thần chú ngay khi nghe giảng và có thể ghi nhớ lập tức. Nhiều người đã tìm đến cô để học hỏi và lắng nghe quan điểm.

Tác phẩm Therigatha (tạm dịch: “Những khúc ca của các vị trưởng lão ni”), một tuyển tập đặc biệt tập trung vào nữ giới, có ý nghĩa then chốt trong việc lý giải giáo dục của phụ nữ thời xưa. Không một vị ni nào trong kinh văn từng xuất gia khi còn là bé gái. Dù không rõ họ được học ở đâu, trong gia đình hay tại học viện, nhưng lời nói và hành vi của họ cho thấy đây là những người được giáo dục bài bản. Có thể họ từng nhận được một nền giáo dục nhất định trong đời sống thế tục, làm nền tảng cho việc tu học sau khi xuất gia.

Hầu hết các vị Trưởng lão ni đều là đệ tử trực tiếp của đức Phật, tương đương với hàng Thanh Văn nam. Những bài kệ họ để lại không chỉ thể hiện sự am hiểu sâu sắc giáo lý mà còn phản ánh trí tuệ và kinh nghiệm giác ngộ. Trong các văn bản Phật giáo sơ kỳ, những vị A-la-hán, dù là Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni, đều được coi là bậc Thánh, vượt lên trên ranh giới giới tính thế tục.



Tác phẩm nghệ thuật chân dung của Mahaprajapati từ Sati Saraniya Hermitage, Canada. Ảnh: wikipedia.org

Phụ nữ thuộc tầng lớp Thánh này đã vượt qua sợ hãi, bất công và thiệt thòi để lan tỏa lời dạy của đức Phật. Họ hành thiền đạt những tầng bậc cao, bước vào rừng sâu không chút e dè. Những ai rời bỏ thế tục vào thời đức Phật không chỉ giải thoát khỏi xiềng xích xã hội, mà còn tự vượt qua chính những giới hạn của bản thân. Therigatha cho thấy ngay cả một nữ nô lệ nếu được giáo dục cũng có

thể thay đổi cuộc đời mình và cả định kiến của người khác.

Ví dụ, Purna, con gái một người hầu trong nhà đại thí chủ Cấp Cô Độc, trở thành đệ tử thuần thành của đức Phật sau khi nghe bài kinh Sư tử hống (Mahasihanada Sutta). Một mùa đông nọ, trên đường gánh nước, cô gặp một Bà-la-môn đang tin rằng tắm sông linh sẽ gột sạch tội lỗi. Nhờ hiểu biết Phật pháp, cô đã thuyết phục ông từ bỏ tín ngưỡng cũ để quy y Tam bảo.

Cảm phục trí tuệ và lòng từ bi của cô, Cấp Cô Độc đã trả tự do cho Purna. Cô xin xuất gia, tu tập tinh cần và cuối cùng chứng đắc A-la-hán quả.

Các vị Tỳ-kheo-ni như Abhayamata, Vimala, Addhakasi và Ambapali từng là kỹ nữ nổi tiếng trước khi xuất gia. Những bài kệ của họ trong Therigatha cho thấy họ là những phụ nữ thành đạt, giàu có, có học thức, tinh thông âm nhạc, nghệ thuật và văn hóa. Sau khi thọ giới, họ đoạn tuyệt thế tục, dốc lòng tu tập và chứng đắc trí tuệ siêu việt trong giáo pháp đức Phật.

Trong Tương Ưng bộ kinh (Samyutta Nikaya), Tỳ-kheo-ni Sukka được nhắc đến như một nhà thuyết pháp xuất sắc. Tại thành Vương Xá, bà giảng pháp trước đông đảo quần chúng, lời giảng ngọt ngào như mật, làm lay động lòng người. Người dân nơi đây luôn mong đợi mỗi lần bà thuyết pháp, coi đó như nguồn suối tâm linh thanh tịnh.

Sau khi đức Phật nhập diệt, theo biên niên sử Dipavamsa (Tích Lan), nhiều Tỳ-kheo-ni tại thành Anuradhapura đã trở thành những học giả lớn, truyền dạy kinh điển Pali. Trong số đó, nổi bật nhất là Tỳ-kheo-ni Sanghamitta – con gái vua A Dục. Bà hướng dẫn hoàng hậu Anula và năm thị nữ thọ giới, mở đầu cho hệ thống Ni giới tại Tích Lan. Bên cạnh đó, các vị như Anjali (thông thạo Luật tạng và Abhidhamma), Sivala, Mahiruha, Hema và Agnimitra đều là những phụ nữ trí thức xuất thân từ kinh đô Anuradhapura.



Tác phẩm nghệ thuật của Bhikkhuni Sanghamitta đến Sri Lanka từ Ấn Độ. Ảnh: facebook.com

Biên niên sử Tăng-già (Sasanavamsa), soạn năm 1861 tại Miến Điện, cho biết nhiều nữ cư sĩ học toàn bộ Tam tạng Pali, thuộc lòng vô số bài kinh. Có người nếu vì lý do gia đình phải bỏ học, liền tỏ ra đau buồn. Thậm chí có ghi chép về một cô gái nông thôn thông thạo văn phạm Pali, điều hiếm thấy trong xã hội truyền thống.

Phục hưng giáo dục nữ giới Phật giáo trong thời hiện đại

Mặc dù lịch sử cho thấy tầm quan trọng của giáo dục nữ giới và những lợi ích rõ rệt đối với Tăng đoàn, dòng truyền thừa Tỳ-kheo-ni tại Nam truyền đã suy tàn từ thế kỷ X-XI. Mãi đến năm 1998, nhờ sự hỗ trợ của Hiệp hội Quốc tế Sakyadhita cùng Tổ chức Phật giáo Phổ Quang Sơn (Fo Guang Shan) tại Bồ Đề Đạo Tràng (Ấn Độ), Ni giới mới chính thức được phục hồi.

Kể từ đó, hàng trăm phụ nữ tại Sri Lanka, Thái Lan, Bangladesh và nhiều nơi khác đã được thọ giới Tỳ-kheo-ni. Một số trở thành lãnh đạo tinh thần có ảnh hưởng.

Trong nhiều thập niên trở lại đây, các nữ Phật tử và đồng minh nam đã nỗ lực dẹp bỏ định kiến giới tính trong cộng đồng Phật giáo, đồng thời hòa nhập với phong trào toàn cầu vì bình đẳng giới. Sakyadhita thành lập năm 1987, đã đóng vai trò trung tâm trong tiến trình này, với các mục tiêu:

- + Xây dựng liên minh quốc tế của nữ Phật tử;
- + Thúc đẩy đời sống tâm linh và xã hội cho phụ nữ toàn cầu;
- + Vận động bình đẳng giới trong giáo dục, tu học và thọ giới Phật giáo;
- + Thúc đẩy hòa hợp và đối thoại giữa các truyền thống Phật giáo và các tôn giáo khác;
- + Khuyến khích nghiên cứu và xuất bản về nữ giới trong Phật giáo;
- + Khơi dậy các hành động từ bi vì nhân loại;
- + Lan tỏa hòa bình thông qua giáo pháp của đức Phật. (Theo Sakyadhita).

Mỗi hai năm, Sakyadhita tổ chức một hội nghị quốc tế. Năm 2025, Hội nghị Sakyadhita lần thứ 19 được tổ chức từ ngày 16-20/06 tại Sarawak (Malaysia) với chủ đề: ***“Vượt Sóng Thay Đổi: Nữ giới Phật giáo trong thời chuyển tiếp”***. Sự kiện quy tụ đa dạng chương trình văn hóa, nghệ thuật, thiền tập và hội thảo học thuật.

Việc tái thiết Tỳ-kheo-ni theo truyền thống Theravāda dù vấp phải nhiều khó khăn pháp lý và phản ứng văn hóa, là một dấu mốc quan trọng trong sự hồi sinh giáo dục nữ giới Phật giáo. Đây cũng là sự công nhận ước mơ chính đáng của nữ giới trong việc sống đời xuất gia giải thoát.

Phật giáo là một con đường tâm linh hướng đến sự hiểu biết chân thật về thực tại. Thiền định, như một phương pháp chuyển hóa, giúp người tu dưỡng lòng từ, tuệ giác và chánh niệm. Đường đạo ấy mở ra cho tất cả, không phân biệt giới tính.

Một bậc giác ngộ thấy rõ bản chất của vạn pháp và sống trọn vẹn với sự thật ấy. Ai nhận ra chân lý đó thì đoạn trừ khổ đau, bất kể họ là ai. Và vì thế, giáo dục nữ giới cũng quan trọng ngang bằng với nam giới, trong mọi phương diện của con đường giải thoát.

Tác giả: **Dipen Barua**/Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: buddhistdoor.net